

Số: /2024/QĐ-UBND Đăk Lăk, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 37/TTr-SKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk”.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo kết quả việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành “Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- TT Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (nk_100b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

QUY ĐỊNH**Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk dưới các hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học hoặc nhiệm vụ khoa học).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây viết tắt là đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh) là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ.

2. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây viết tắt là đề xuất đặt hàng cấp tỉnh) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoặc các tổ chức cá nhân đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ hoặc do Sở Khoa học và Công nghệ chủ động đề xuất đặt hàng để giải quyết các vấn đề cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng* là đề tài, dự án, đề án khoa học hoặc là nhiệm vụ khoa học có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. *Tuyển chọn* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc Sở Khoa học và Công nghệ xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa

học và Công nghệ (Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhiều tổ chức, cá nhân có khả năng tham gia thực hiện phải được giao theo phương thức tuyển chọn nhằm đạt hiệu quả cao nhất).

5. *Giao trực tiếp* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ.

6. *Văn bản điện tử* là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

7. *Phương thức họp hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ trực tuyến* là phương thức họp thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ các thành viên hội đồng và các đại biểu tham dự ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
2. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm, hàng năm của tỉnh.
4. Các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Việc xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các nguyên tắc sau:
 - a) Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
 - b) Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra;
 - c) Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

2. Trong xây dựng đề xuất đặt hàng, khuyến khích xác định tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ để làm căn cứ ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tổ chức việc xác định đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Việc xác định đề xuất đặt hàng phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương II

YÊU CẦU XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án khoa học cấp tỉnh**

Đề tài, dự án hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

c) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược, khoa học nông nghiệp..., phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở Việt Nam; (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và

công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam hoặc quốc tế thông qua các công bố trong nước và quốc tế, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

3) Yêu cầu riêng đối với dự án hoặc dự án sản xuất thử nghiệm.

a) Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

d) Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có thời gian thực hiện không quá 05 năm.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thể hiện qua: “Tên nhiệm vụ; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện”, phù hợp với quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Mục “Yêu cầu đối với kết quả” bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ, các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu về tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác;

d) Đối với dự án hoặc dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

đ) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT VÀ PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG

Điều 7. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng

1. Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh và thời hạn gửi đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh, đề xuất đặt hàng cấp tỉnh đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích). Đề xuất theo các mẫu ban hành kèm theo Quy định này: Đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu A1- ĐXNVĐT; dự án sản xuất thử nghiệm theo Mẫu A2-ĐXNV DATN và dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu A3-ĐXNVDAKH.

2. Tổng hợp các đề xuất

a) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất và xem xét đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất.

b) Đề xuất được đánh giá “đạt yêu cầu” sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau: Có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất theo mẫu hướng dẫn; Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xem xét hoặc ý kiến chuyên gia.

c) Nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học được thể hiện: tên đề tài, dự án, đề án; định hướng mục tiêu; nội dung dự kiến thực hiện; yêu cầu đối với kết quả dự kiến sẽ đạt được; địa chỉ áp dụng; Dự kiến nhu cầu kinh phí và các thông tin liên quan khác (nếu có).

d) Trên cơ sở các đề xuất được lựa chọn từ các hội đồng tư vấn chuyên môn hoặc các Ban chủ nhiệm chương trình (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ

tổng hợp, lựa chọn các đề xuất đặt hàng đáp ứng các yêu cầu đặt hàng và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết ở cấp tỉnh.

Điều 8. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Các cơ quan, tổ chức, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tổng hợp đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh của ngành, địa phương mình, tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia (nếu có) để lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh xây dựng hoàn thiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích). Hồ sơ bao gồm: Công văn đề xuất đặt hàng đối với nhiệm vụ đặt hàng hoặc phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân; Bảng tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ hoặc các đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu A4-THĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh từ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sau khi đã được các hội đồng tư vấn chuyên môn hoặc Ban chủ nhiệm Chương trình nếu có đề xuất lựa chọn và tiến hành tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện có liên quan đến đề xuất tại cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về khoa học và công nghệ để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh rà soát trước khi trình phê duyệt. Kết quả tra cứu thông tin theo Mẫu C0-KQTrC tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn) theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

2. Hội đồng tư vấn có từ 05 đến 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Trong đó ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong Hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng (nếu có) 01 đề xuất, nhiều nhiệm vụ đề xuất Hội đồng xem xét tổng thể. Thành viên của Hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

3. Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ căn cứ nội dung của đề xuất quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng phù hợp với quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Điều 10. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn họp theo phương thức sau: họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Phiên họp Hội đồng phải có mặt ít nhất 05 thành viên của Hội đồng (đối với Hội đồng được thành lập có từ 05 đến 07 thành viên) hoặc ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng (đối với Hội đồng được thành lập có trên 07 thành viên), trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền, các chuyên gia.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này: Mẫu B1 - TVHĐDT/DATN đối với đề tài, dự án; Mẫu B2 - TVHĐĐA đối với đề án khoa học và Mẫu B3 - TVHDDAKH đối với dự án khoa học và công nghệ;

b) Trong trường hợp tư vấn nhiều đề xuất, trên cơ sở nhận xét của Hội đồng tư vấn theo Mẫu C5 - PNX-BCN, các thành viên Hội đồng nhận xét, tư vấn theo Mẫu C6 - PNX-HĐTV;

c) Hội đồng có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng thảo luận trong cuộc họp Hội đồng cho phù hợp.

4. Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng tư vấn tối thiểu 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn;

b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất và Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo;

c) Các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá phù hợp với đề xuất;

d) Kết quả tra cứu thông tin của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án theo Mẫu C0 - KQTrC ban hành kèm theo Quy định này tại Trung tâm Thông tin - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (nếu có); hoặc đối với các đơn vị phải cam kết về nhiệm vụ đề xuất đã xác định;

đ) Tài liệu hoặc văn bản điện tử khác (nếu có).

5. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liên chính khoa học. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn được thông qua khi trên 1/2 số thành viên tham gia nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu hoặc

hình thức khác trong trường hợp cần thiết do Hội đồng tư vấn quyết định.

6. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của Hội đồng tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên của Hội đồng tư vấn có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng tư vấn. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử Thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn.

Điều 11. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng tư vấn cử 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp theo Mẫu C1-BBHD tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng.

6. Hội đồng thảo luận cho từng đề xuất theo các nội dung yêu cầu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 5 Quy định này.

7. Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất và bỏ Phiếu đánh giá đề xuất theo mẫu tại khoản 3, Điều 10 Quy định này.

Đối với đề xuất được đề nghị “thực hiện”, Hội đồng có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, đề xuất và kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

Trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất, Hội đồng biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

8. Thư ký kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng thành lập biên bản cuộc họp theo mẫu C1 - BBHD, mẫu C2 - BBKP và mẫu C3 - KQĐG.

9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, các thành viên trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng gồm tên đề tài, dự án hoặc nhiệm vụ khoa học; mục tiêu; yêu cầu kết quả chính với chỉ tiêu cần đạt và lập thành Danh mục kiến nghị theo mẫu C4 - TH ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 12. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án; đề án khoa học

Các uỷ viên của Hội đồng tư vấn phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi trong tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra;
3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện;
4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển của tỉnh;
5. Xuất xứ công nghệ và khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (đối với dự án);
6. Tên, định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp);
7. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 13. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng khác xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH LIÊN QUAN ĐẾN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 14. Trình tự đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự đề xuất nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Quy định này.

2. Các phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Quy định này và được gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định về bí mật nhà nước.

Điều 15. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Quy định này.

2. Các biểu, mẫu trong hồ sơ đề xuất đặt hàng của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 8 Quy định này. Các biểu, mẫu trong hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ gửi xin ý kiến các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Quy định này. Việc gửi, xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 16. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Việc giao, nhận xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 17. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự thành lập Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại Điều 9 quy định này.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn là họp trực tiếp và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Các yêu cầu của Hội đồng tư vấn thực hiện theo khoản 2, 3, 5, 6 và 7 Điều 10 Quy định này. Việc giao, nhận, lưu trữ các phiếu nhận xét, tài liệu phục vụ phiên họp Hội đồng tư vấn và các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật.

Điều 18. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự làm việc của Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

2. Các uỷ viên của Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất đặt hàng thông qua phiếu đánh giá trên bản giấy ngay tại phiên họp theo các mẫu quy định tại khoản

3 Điều 10 Quy định này. Việc giao, nhận lưu trữ phiếu đánh giá được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Các biểu, mẫu thực hiện có liên quan khác được giao, nhận và lưu trữ bằng bản giấy theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 19. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

2. Thông tin về phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được ban hành, lưu trữ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có thể vận dụng hướng dẫn tại Quy định này để thực hiện ở cấp mình.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

- a) **Mẫu A1-ĐXNVĐT:** Đề tài khoa học và công nghệ hoặc đề án khoa học.
- b) **Mẫu A2-ĐXNV DATN:** Dự án sản xuất thử nghiệm.
- c) **Mẫu A3-ĐXNVDAKH:** Dự án khoa học và công nghệ.
- d) **Mẫu A4-THĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất.

2. Phiếu nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng:

- a) **Mẫu B1-TVHDDT/DATN:** Đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm.
- b) **Mẫu B2-TVHDDA:** Đề án khoa học.
- c) **Mẫu B3-TVHDDAKH:** Dự án khoa học và công nghệ.

3. Mẫu C0-KQTrC: Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện.

4. Mẫu C1-BBHD: Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

5. Mẫu C2-BBKP: Bảng kiểm phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6. Mẫu C3-KQĐG: Kết quả đánh giá đề xuất của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Mẫu C4-TH: Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

8. Mẫu C5 - PNX-BCN: Phiếu nhận xét của các BCN các Chương trình.

9. Mẫu C6 -PNX-HĐTV: Phiếu nhận xét của Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH¹***(Dùng cho Đề tài hoặc đề án)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.

- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).

- Độc lập.

Thuộc lĩnh vực KH&CN (*Lựa chọn 1 trong 6 lĩnh vực*) Tự nhiên Kỹ thuật và công nghệ Y, dược Nông nghiệp Xã hội Nhân văn

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:

- Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm, hàng năm của tỉnh.

- Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của tỉnh.

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng).*
5. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*
11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH²

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).

- Độc lập.

Thuộc lĩnh vực KH&CN (*Lựa chọn 1 trong 6 lĩnh vực*) Tự nhiên Kỹ thuật và công nghệ Y, dược Nông nghiệp Xã hội Nhân văn

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:

- Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm, hàng năm của tỉnh.

- Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của tỉnh.

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (*Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng*)

5. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*
12. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*
14. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*
15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH³***(Dùng cho Dự án khoa học và công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
 - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có)
 - Độc lập
3. Căn cứ đề xuất:
 - Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
 - Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
 - Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm, hàng năm của tỉnh.
 - Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của tỉnh.
4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)*
5. Mục tiêu: Nêu rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Mẫu A4-THĐXDH

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Kèm theo Công văn số.....ngày.....thángnăm 20..... của.....)

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú*
1						
2						

Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc chương trình Chương trình Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giáo dục và đào tạo, Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển nông nghiệp và biến đổi khí hậu, Chương trình khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ và phát triển công nghệ, lĩnh vực khác, Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học, bảo tồn, phát triển gen; y dược và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Mẫu B1-TVHĐĐT/DATN

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM
CẤP TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề xuất:

Loại hình nhiệm vụ:

<i>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp</i>	
<i>Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn</i>	
<i>Dự án sản xuất thử nghiệm</i>	

I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi trong tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

Đánh giá: Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển của tỉnh:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.5. Về xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẶT HÀNG

Dự kiến tên đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý:

Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VỀ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi trong tỉnh.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển của tỉnh;

1.5. Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề án

Mục tiêu

Yêu cầu đối với kết quả

(Lưu ý: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác).

..., ngày ... tháng ... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
 ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên dự án KH&CN đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng so với dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của tỉnh và của quốc gia (được nêu tại mục 2 của Phiếu đề xuất nhiệm vụ)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh (hoặc quốc gia) cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

2.1 Tên dự án KH&CN:

2.2 Mục tiêu:

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện
liên quan đến đề xuất đặt hàng

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

Tên:

Mục tiêu:

Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng

<i>Số TT</i>	<i>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>	<i>Năm bắt đầu - kết thúc</i>	<i>Mục tiêu</i>	<i>Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được</i>	<i>Tên tổ chức và cá nhân chủ trì</i>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....				

....., ngày ... tháng... năm 20...

Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
 NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ
 VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...**

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN):

.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng/QĐ-SKH&CN ngày .../ .../20... của Giám đốc Sở
2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: ..., ngày... / .../20...
 - Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...
 - Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:
 - Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà làm thư ký khoa học của Hội đồng.
3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :
, Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C3-KQĐG kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên). Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu C4-TH.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

**) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*

Mẫu C2-BBKP

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....

Số ủy viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:
.....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các ủy viên Hội đồng													
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Nội dung 6*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực

																hiện
1																
2																
...															

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký khoa học

(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: (Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học)

I. Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...		

**) Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện” khi có trên 1/2 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”*

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...		

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**
(Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án, Đề án, Dự án KH&CN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...				

Thư ký khoa học của Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

**) Lưu ý:*

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ 02 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ.*
- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.*

Đối với Dự án SXTN:

- Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm.*
- Quy mô sản xuất thử nghiệm.*

Mẫu C5- PNX-BCN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BCN

*Đắk Lắk, ngày tháng năm 202....***PHIẾU NHẬN XÉT, TƯ VẤN ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ
KH&CN CẤP TỈNH NĂM**

1. Họ và tên:
2. Chức danh trong HĐ: Chủ tịch Phó chủ tịch Thành viên Thư ký

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức Cá nhân đề xuất	Đề nghị của thành viên			Không đưa vào nhiệm vụ cấp tỉnh
			Ý kiến nhận xét	Hình thức thực hiện		
				Chỉ định	Tuyển chọn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						

*(Dùng tổng hợp cho nhiều nhiệm vụ)***Thành viên***(Ký ghi rõ họ tên)*

Mẫu C6- PNx-HĐTV

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức, cá nhân đề xuất	Hình thức đề xuất	Đánh giá của Thành viên HĐ		Nhận xét
				Thực hiện	Không thực hiện	
1						
2						
3						

(Dùng tổng hợp cho nhiều nhiệm vụ)

Thành viên

(Ký ghi rõ họ tên)